

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Bản án số: 643/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 11-9-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Tố Nhân

Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Đoàn Thị Thịnh

2/ Bà Võ Thị Phương Thúy

Thư ký phiên tòa: Bà Lương Vũ Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 11 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 442/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 408/2023/QĐXX-ST ngày 25 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phạm Tấn P năm 1986 (có yêu cầu xét xử vắng mặt); Địa chỉ: Số A đường H, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Trương Thanh H năm 1985 (có yêu cầu xét xử vắng mặt); Địa chỉ: Số A, tổ A, khu phố B, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 7 năm 2023 của ông Phạm Tấn P1 các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Tấn P1 bà Trương Thanh H1 tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 149, quyển số 01/2007 do Ủy ban nhân dân phường T, Thành phố H ngày 19/12/2007. Hai vợ chồng chung sống được sáu năm thì xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, không thể giải quyết, nên ông P nộp đơn ly hôn.

- Về con chung: Ông P xác nhận ông và bà H có 01 con chung tên là Phạm Minh M, sinh ngày 04/8/2008. Ông P3 cầu được nuôi con chung, không yêu cầu bà Hcấp d nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông P4 nhận không có.

* Bà Trương Thanh H2 Đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 22/8/2023, có yêu cầu vắng mặt tại tất cả các buổi hòa giải và xét xử của Tòa án và đồng ý ly hôn với ông P5 ý để ông P6 dưỡng con chung tên là Phạm Minh M, sinh ngày 04/8/2008 cho đến khi trưởng thành, bà H3 cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung: Bà H4 nhận không có.

Do Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự nên Viện kiểm sát nhân dân [Quận G](#) tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp của vụ án: Ông [Phạm Tấn P7](#) yêu cầu được ly hôn với bà [Trương Thị H5](#) là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, do bị đơn bà [Trương Thị H5](#) có nơi cư trú tại Quận G nên căn cứ khoản 1, Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Xét xử vắng mặt đương sự: Ông [Phạm Tấn P1](#) bà [Trương Thị H5](#) đều có yêu cầu xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 149, Quyển số 01/2007 do Ủy ban nhân dân phường T, Thành phố H ngày 19/12/2007, có cơ sở để xác định quan hệ hôn nhân giữa ông [Phạm Tấn P1](#) bà [Trương Thị H5](#) là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Về mâu thuẫn gia đình:

Ông P và bà [H5](#) kết hôn năm 2007, sống hạnh phúc được sáu năm thì xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, đã ly thân từ năm 2016 đến nay, hiện nay hai người mạnh ai nấy sống không quan tâm đến đời sống của nhau, nên ông P nộp đơn yêu cầu được ly hôn. Bà [H5](#) cũng đồng ý ly hôn với ông [P8](#) Như vậy do tình cảm giữa bà [H5](#) và ông P không còn, mâu thuẫn đã đến lúc trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó việc ông P có yêu cầu được ly hôn với bà [H5](#) là có cơ sở, nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông [P8](#)

[2.3] Về con chung: Căn cứ Giấy khai sinh (bản sao y bản chính) số 260, quyển 02/2008 do Ủy ban nhân dân phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/8/2008, có cơ sở để xác định ông P và bà [H5](#) có 01 con chung là Phạm Minh M (nam), sinh ngày 04/8/2008. Ông P yêu cầu trực tiếp trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung cho đến khi con trưởng thành.

Hội đồng xét xử xét thấy, trẻ [Phạm Minh M1](#) nay đang ở với cha là ông P, được ông P nuôi dưỡng, dạy dỗ, ông P có chỗ ở ổn định, có điều kiện chăm sóc. Bà [H5](#) cũng đồng ý để ông P nuôi dưỡng con chung. Mặt khác trẻ Phạm Minh M hiện nay trên bảy tuổi và có nguyện vọng được ở với cha là ông P, là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử quyết định giao trẻ Phạm Minh M (nam), sinh ngày 04/8/2008 cho ông P nuôi dưỡng cho đến khi đủ tuổi thành niên.

[2.4] Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của ông P không yêu cầu bà [H5](#) cấp dưỡng nuôi con.

[2.5] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự cùng xác nhận không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông [Phạm Tấn P9](#) chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 các Điều 207, 266; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các điều 51, 56, 57, 58, 70, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014,

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn ông [Phạm Tấn P10](#)

[1.1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông [Phạm Tấn P11](#) ly hôn với bà [Trương Thị H5](#).

[1.2] Về con chung: Giao trẻ tên là Phạm Minh M (nam), sinh ngày 04/8/2008 cho ông [Phạm Tấn P12](#) trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi trẻ thành niên (đủ 18 tuổi).

[1.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của ông [Phạm Tấn P12](#) không yêu cầu bà [Trương Thị H5](#) cấp dưỡng nuôi con.

Bà [Trương Thị H5](#) có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai có quyền cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con. Vì quyền lợi về mọi mặt của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

[1.4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương cùng xác nhận không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng, ông [Phạm Tấn P9](#) chịu. Ông [Phạm Tấn P13](#) nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0037116 ngày 31/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông [Phạm Tấn P13](#) nộp đủ án phí.

[3] Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7;
- UBND phường Tân Kiểng,
Quận 7, TPHCM;
- Đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Tố Nhân